

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐÓI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số: 51 ngày 07 tháng 10 năm 2025)

Tài khoản dự toán

☒

Tài khoản tiền gửi

☐

- Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Tiểu học số 2 Mường Pôn
- Mã đơn vị: 1099345

- Tài khoản thanh toán của đơn vị: Số TK 3600 153 713 mở tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển tỉnh Điện Biên

- Nội dung đề nghị thanh toán: Chuyển lương tháng 9/2025

(Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Tổng số			473.541.214	468.671.089	4.870.125						
I.	Đối với công chức, viên chức			468.671.089	468.671.089					0		
1	Mạc Thị Sâm	3607 186 999	BIDV - CN Điện Biên	30.495.194	30.495.194							
2	Vũ Khánh Huyền	3600 154 044	BIDV - CN Điện Biên	28.095.921	28.095.921							
3	Lò Văn Chung	3600 154 071	BIDV - CN Điện Biên	31.425.114	31.425.114							
4	Lường Thị Hạnh	3600 154 187	BIDV - CN Điện Biên	28.293.399	28.293.399							
5	Nguyễn Duy Thụy	3600 305 480	BIDV - CN Điện Biên	25.027.178	25.027.178							
6	Lò Văn Phong	3600 830 858	BIDV - CN Điện Biên	25.394.722	25.394.722							
7	Lò Văn Dương	3600 713 472	BIDV - CN Điện Biên	22.420.008	22.420.008							
8	Trần Thị Hải	3600 305 471	BIDV - CN Điện Biên	18.550.581	18.550.581							

9	Lò Văn Hùng	3600 353 036	BIDV - CN Điện Biên	20.660.197	20.660.197														
10	Nguyễn Thị Khánh	3600 392 756	BIDV - CN Điện Biên	29.157.729	29.157.729														
11	Lò Thị Nhung	3600 395 092	BIDV - CN Điện Biên	25.491.504	25.491.504														
12	Nguyễn T Nhuan	3600 392 358	BIDV - CN Điện Biên	25.444.842	25.444.842														
13	Trần Thị Loan	3600 154 008	BIDV - CN Điện Biên	20.034.006	20.034.006														
14	Quàng Văn Tân	3600 579 489	BIDV - CN Điện Biên	20.034.006	20.034.006														
15	Lường Thị Hiền	3600 710 455	BIDV - CN Điện Biên	19.957.355	19.957.355														
16	Đỗ Quý Bộ	3600 347 455	BIDV - CN Điện Biên	18.550.582	18.550.582														
17	Lò Thị Thu Hiền	3600 165 523	BIDV - CN Điện Biên	20.425.354	20.425.354														
18	Vi Thị Chi	3600 267 386	BIDV - CN Điện Biên	17.803.621	17.803.621														
19	Quàng Thị Hương	3600 713 481	BIDV - CN Điện Biên	15.487.186	15.487.186														
20	Quàng Thị Chính	3600 465 056	BIDV - CN Điện Biên	12.961.295	12.961.295														
21	Lò Thị Hương	3600 647 119	BIDV - CN Điện Biên	12.961.295	12.961.295														
II.	Đổi với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NB-CP			4.870.125		4.870.125													
I	Lò Văn Quyết	3600 153 944	BIDV - CN Điện Biên	4.870.125		4.870.125													
III.	Đổi với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022/NB-CP																		
IV.	Đổi với lao động thường xuyên theo hợp đồng																		
V.	Thanh toán cá nhân khác																		

Tổng số tiền bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi ba triệu năm trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm mười bốn đồng chẵn.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

- Tăng :
- Giảm :
- Số lao động tháng này
- + Cán bộ viên chức : 21/21
- + Hợp đồng lao động 1/1

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thu

Giao dịch viên

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thu

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày..... tháng 9 năm 2025

Giám đốc Phòng giao dịch số 1-KBNN khu vực X

Ngày 7 tháng 9 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Mạc Thị Sâm